

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nam Định, ngày 30 tháng 5 năm 2023

BIÊN BẢN

Xét duyệt quyết toán NSNN năm 2022

Đơn vị được xét duyệt: Trường THPT Hoàng Văn Thụ

Mã chương: 422

- Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13;
- Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;
- Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;
- Căn cứ Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định và thông báo quyết toán năm đối với đơn vị hành chính, đơn vị sự nghiệp và ngân sách các cấp;
- Căn cứ Công văn số 482/SGDĐT-KHTC ngày 28 tháng 3 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Nam Định về việc xét duyệt, thẩm định quyết toán ngân sách năm 2022.

Ngày 30 tháng 5 năm 2023, Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Sở Tài chính đã tiến hành công tác xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2022 của Trường THPT Hoàng Văn Thụ

I. Thành phần tham dự xét duyệt

1. Đại diện đơn vị được xét duyệt: Trường THPT Hoàng Văn Thụ

- Ông: Hoàng Trung Sâm - Hiệu trưởng
- Bà: Lã Thị Loan - Kế toán

2. Đại diện cơ quan xét duyệt: Sở Giáo dục và Đào tạo Nam Định

- Ông: Nguyễn Xuân Hồng - Phó giám đốc
- Ông: Nguyễn Thanh Uy - Trưởng phòng KHTC
- Ông: Phạm Đình Trường - Chuyên viên Phòng KHTC

II. Nội dung xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2022

Căn cứ vào hồ sơ, tài liệu, chứng từ, sổ sách, báo cáo quyết toán, quy chế chi tiêu nội bộ năm 2022 của trường THPT Hoàng Văn Thụ cung cấp Đoàn xét duyệt quyết toán đã tổng hợp kết quả xét duyệt, thẩm định với những nội dung chủ yếu sau:

1. Phạm vi xét duyệt:

Quyết toán NSNN năm 2022 (Không bao gồm quyết toán vốn đầu tư XDCB)

2. Số liệu quyết toán:

A. Quyết toán chi ngân sách:

a. Số dư kinh phí năm trước chuyển sang: 0 đ

b. Dự toán được giao trong năm: 10.066.740.556 đ

Trong đó:

- Dự toán giao đầu năm: 9.890.000.000 đ

+ Kinh phí thường xuyên/tự chủ:	9.690.000.000 đ
<i>Bao gồm:</i>	
++ NSNN cấp:	9.320.000.000 đ
++ Tự đảm bảo từ nguồn CCTL:	370.000.000 đ
+ Kinh phí không thường xuyên/ không tự chủ:	200.000.000 đ
- Dự toán bổ sung trong năm:	176.740.556 đ
+ Kinh phí thường xuyên/tự chủ:	13.725.000 đ
+ Kinh phí không thường xuyên/ không tự chủ:	163.015.556 đ
c. Kinh phí thực nhận trong năm:	10.066.740.556 đ
- Kinh phí thường xuyên/tự chủ:	9.703.725.000 đ
++ NSNN cấp:	9.333.725.000 đ
++ Tự đảm bảo từ nguồn CCTL:	370.000.000 đ
- Kinh phí không thường xuyên/ không tự chủ:	363.015.556 đ
d. Kinh phí quyết toán:	10.066.740.556 đ
- Kinh phí thường xuyên/tự chủ:	9.703.725.000 đ
++ NSNN cấp:	9.333.725.000 đ
++ Tự đảm bảo từ nguồn CCTL:	370.000.000 đ
- Kinh phí không thường xuyên/ không tự chủ:	363.015.556 đ
e. Kinh phí giảm trong năm:	0 đ
- Kinh phí thường xuyên/tự chủ:	0 đ
- Kinh phí không thường xuyên/ không tự chủ:	0 đ
f. Số dư kinh phí được chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán:	0 đ

(Số liệu chi tiết theo Phụ lục 1C)

3. Tình hình thực hiện của kiểm toán, thanh tra, cơ quan tài chính

Năm 2021 đơn vị không phát sinh

4. Thuyết minh số liệu quyết toán

4.1. Tăng giảm dự toán trong năm

- Tăng dự toán trong năm:	176.740.556 đ
+KP cấp bù học phí, hỗ trợ CPHT, hỗ trợ khuyết tật	24.740.556 đ
+ Tăng cường Cơ sở vật chất	100.000.000 đ
+ Tăng cường Cơ sở vật chất	52.000.000 đ
- Giảm dự toán trong năm:	0 đ

4.2. Kinh phí chuyển năm sau: 0 đ

4.3. Các khoản phải nộp ngân sách nhà nước: 8.129.500 đ

- Thuế GTGT: 4.064.750 đ

- Thuế TNDN: 4.064.750 đ

Tại thời điểm kiểm tra, đơn vị đã thực hiện nộp 8.129.500 đồng tiền thuế GTGT, TNDN phải nộp trong năm 2022 vào NSNN.

4.4. Tình hình sử dụng lao động và quỹ tiền lương

Trường có 30 lớp với 1.217 học sinh. Tổng số biên chế được giao năm 2022 là 77 người. Số cán bộ, giáo viên hiện có tại đơn vị là 80 người, trong đó có 71 biên chế và 9 hợp đồng lao động. Với tổng quỹ lương là 8.194.432.400 đồng, chiếm 84,57% tổng kinh phí thường xuyên được giao trong năm.

4.5. Thực hiện nguồn cải cách tiền lương

- Số dư nguồn CCTL năm 2021 chuyển sang:	4.298.600 đ
- Số thu dùng để trích nguồn CCTL năm 2022:	964.530.000 đ
+ Số thu học phí (Đã bao gồm cấp bù học phí)	964.530.000 đ
+ Số chênh lệch thu chi từ hoạt động liên doanh liên kết	
- Số phải trích nguồn CCTL (Tối thiểu 40%):	385.812.000 đ
- Số đã trích nguồn CCTL:	390.812.000 đ
+ Số trích của năm 2022	385.812.000 đ
+ Số trích bổ sung theo kiến nghị tại biên bản quyết toán năm 2021	5.000.000 đ
- Số nguồn CCTL được sử dụng năm 2022:	370.000.000 đ
- Số nguồn CCTL đã sử dụng năm 2022:	370.000.000 đ
- Số dư nguồn CCTL chuyển năm sau:	25.110.600 đ

Như vậy đơn vị trích và sử dụng nguồn CCTL năm 2022 theo quy định, tuy nhiên đơn vị mới trích bổ sung nguồn cải cách tiền lương theo kiến nghị tại biên bản quyết toán năm 2021 là 5.000.000 đồng, còn trích thiếu 3.000.000 đồng

4.6. Không có chênh lệch giữa số liệu xét duyệt quyết toán với số liệu báo cáo của đơn vị

4.7. Các quỹ ngoài ngân sách: Đơn vị không có các quỹ ngoài ngân sách

II. Nội dung đối chiếu số liệu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ

1. Doanh thu hoạt động:	1.041.760.250 đ
- Học phí	964.530.000 đ
- Coi xe	77.230.250 đ
2. Chi phí hoạt động:	526.628.600 đ
- Học phí	488.128.600 đ
- Coi xe	38.500.000 đ
3. Kết quả chênh lệch thu lớn hơn chi trong năm:	515.131.650 đ
- Học phí	476.401.400 đ
- Coi xe	38.730.250 đ
4. Chi phí thuế TNDN:	4.064.750 đ
5. Trích lập các quỹ từ hoạt động SXKD:	120.254.900 đ
- Quỹ khen thưởng:	22.000.000 đ
- Quỹ phúc lợi:	43.764.000 đ
- Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp:	54.490.900 đ
6. Kinh phí CCTL từ hoạt động SXKD:	385.812.000 đ

(Số liệu chi tiết theo mẫu biểu Phụ lục 1b)

IV. Nội dung đối chiếu số liệu hoạt động thu khác

1. Doanh thu hoạt động:	1.935.372.900 đ
2. Chi phí hoạt động:	1.935.372.900 đ

3. Kết quả chênh lệch thu lớn hơn chi trong năm: 0 đ

(Số liệu chi tiết theo mẫu biểu Phụ lục 1b)

V. Nhận xét và kiến nghị

1. Nhận xét:

Nhiệm vụ chính trị được giao: Trường THPT Hoàng Văn Thụ là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Nam Định, có nhiệm vụ dạy học bậc THPT theo Thông tư số 06/2012/TT-BGDĐT ngày 15/02/2012, Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28/02/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo có hiệu lực từ ngày 15/4/2023, thay thế Thông tư số 06/2012/TT-BGDĐT. Được UBND tỉnh giao quyền tự chủ tài chính theo Quyết định số 2060/QĐ-UBND ngày 08/11/2022

Trong năm đơn vị đã bám sát dự toán được giao và quy chế chi tiêu nội bộ, thanh toán đầy đủ các khoản thanh toán cho cán bộ, giáo viên, hoàn thành nhiệm vụ được giao

Trong năm đơn vị đã sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn kinh phí, có thặng dư để tăng thu nhập cho người lao động và trích lập các quỹ cơ quan. Tổng số kinh phí tiết kiệm được là 533.400.900 đồng, trong đó từ nguồn NSNN 413.146.000 đồng, từ nguồn dịch vụ 120.254.900 đồng. Đơn vị đã trích quỹ khen thưởng 107.000.000 đồng, quỹ phúc lợi 153.764.000 đồng, quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp 80.830.900 đồng, quỹ bổ sung thu nhập 191.806.000 đồng.

- Về chấp hành thời hạn nộp báo cáo quyết toán: Đơn vị đã lập và nộp báo cáo quyết toán đúng thời hạn quy định.

- Về các biểu mẫu báo cáo quyết toán: Đơn vị đã lập báo cáo quyết toán đầy đủ theo đúng biểu mẫu quy định.

- Việc xây dựng và thực hiện kế hoạch dự toán: Đơn vị đã thực hiện theo đúng dự toán được cấp có thẩm quyền giao. Các nội dung chi có trong kế hoạch dự toán đã xây dựng, đúng tiêu chuẩn, đúng định mức.

- Việc chấp hành các quy định như:

+ Công tác khóa sổ trong năm thực hiện theo chế độ quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính.

+ Đơn vị đã công khai tài sản thực hiện theo Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính.

+ Đơn vị đã công khai ngân sách theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 29/8/2018 của Bộ Tài chính và Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- việc neo dõi, quản lý, mua sắm, sửa chữa tài sản: Đơn vị đã thực hiện mua sắm, sửa chữa tài sản theo đúng định mức sử dụng tài sản và nhu cầu sử dụng thực tế. Trình tự, thẩm quyền, thủ tục mua sắm tài sản theo các quy định hiện hành. Đơn vị đã mở sổ theo dõi tài sản, tính hao mòn tài sản, kiểm kê hàng năm và thực hiện báo cáo định kỳ theo quy định

- Việc hạch toán kế toán: Các khoản thu chi trong năm được hạch toán đúng tài khoản, đúng mục lục ngân sách nhà nước.

- Về tính hợp pháp của các khoản thu, chi:

+ Đơn vị còn sử dụng hóa đơn bán lẻ để mua vật tư văn phòng, vật rẻ tiền mau hỏng.

- Việc thực hiện kiến nghị của KTNN, thanh tra: Đơn vị không có phát sinh

2. Kiến nghị:

Đề nghị đơn vị:

- Rút kinh nghiệm, khắc phục những tồn tại đã nhận xét nêu trên, để đảm bảo thực hiện đúng các quy định hiện hành.
- Thực hiện trích bổ sung nguồn CCTL trong năm tài chính tiếp theo số tiền là 3.000.000 đồng
- Bổ sung, sửa đổi kịp thời quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý, sử dụng tài sản công khi có chế độ chính sách mới ban hành.

3. Chấp nhận quyết toán:

Nội dung	Số báo cáo	Số xét duyệt	Chênh lệch
Quyết toán chi ngân sách:	10.066.740.556 đ	10.066.740.556 đ	0 đ
- Nguồn NSNN cấp:	9.696.740.556 đ	9.696.740.556 đ	0 đ
- Kinh phí tự đảm bảo từ nguồn CCTL:	370.000.000 đ	370.000.000 đ	0 đ

Biên bản này được lập thành 03 bản (Đơn vị được xét duyệt quyết toán giữ 01 bản, Cơ quan xét duyệt quyết toán giữ 02 bản) được thông qua và tất cả các thành viên tham dự nhất trí với nội dung biên bản./.

**ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ ĐƯỢC
XÉT DUYỆT QUYẾT TOÁN
HIỆU TRƯỞNG**



Hoàng Trung Sâm

**ĐẠI DIỆN CƠ QUAN
XÉT DUYỆT QUYẾT TOÁN
KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Xuân Hồng